

PHỤ LỤC I
NỘI DUNG YÊU CẦU CHI TIẾT KỸ THUẬT
GÓI THẦU: MUA SẮM THAY THỂ THIẾT BỊ HỆ THỐNG PCCC CÁC KHU NHÀ
THUỘC BỆNH VIỆN TỬ DŨ HƯ HỒNG SAU BẢO TRÌ

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	Số lượng	GHI CHÚ
I	THAY THỂ THIẾT BỊ PCCC SAU BẢO TRÌ TẠI KHU N			
1	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng Trệt)	Cái	14	
2	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 1)	Cái	12	
3	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 2)	Cái	10	
4	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 3)	Cái	4	
5	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 5)	Cái	4	
6	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 6)	Cái	6	
7	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 7)	Cái	6	
8	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 8)	Cái	10	
9	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 9)	Cái	14	
10	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 10)	Cái	6	
11	Đầu báo khói địa chỉ GST 24VDC (Tầng 11)	Cái	12	
12	Trung tâm báo cháy			
12.1	Trung tâm báo cháy địa chỉ GST -IFP8 8loop	Bộ	1	<i>Giấy chứng nhận thẩm duyệt pccc năm 2010. Di dời lên chốt bảo vệ tại trệt khu N để giám sát tín hiệu báo cháy.</i>
12.2	Card giao tiếp lập trình hệ thống từ trung tâm cũ sang trung tâm mới.	Bộ	1	
13	DI DỜI TRUNG TÂM BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG TỪ HẠM KHU N LÊN CHỐT BẢO VỆ (Cổng 191 NTMK)			
13.1	Thi công lắp đặt Ống PVC đi dây tín hiệu D34	Mét	540	
13.2	Thi công lắp đặt dây điện chống cháy CV/FR 1x1.5mm	Mét	3.200	
13.3	Thi công lắp đặt dây điện chống cháy CV/FR 5.0mm	Mét	320	
13.4	Thi công lắp đặt hộp box tròn trung gian	Hộp	20	
13.5	Lắp đặt hộp đầu dây 150x150	Hộp	3	
II	THAY THỂ THIẾT BỊ BÁO CHÁY TỰ ĐỘNG KHU M			
1	Đầu báo khói thường 24VDC	Cái	221	<i>Giấy chứng nhận thẩm duyệt pccc năm 2013.</i>
2	Đầu báo nhiệt thường	Cái	28	
3	Nút nhấn khẩn 24VDC	Cái	27	
4	Chuông báo cháy 24VDC	Cái	25	
III	THAY THỂ HỆ THỐNG BÁO CHÁY CHO TẦNG TRỆT KHU A			
1	Đầu báo khói 24VDC	bộ	45	<i>Công văn gửi Sở Cảnh sát PCCC thành phố</i>

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	Số lượng	GHI CHÚ
				<i>trích yếu nghiệm thu hệ thống PCCC bệnh viện năm 2010</i>
2	Nút báo khẩn 24VDC	cái	3	
3	Chuông báo cháy 24VDC	cái	3	
4	Ống PVC đi dây tín hiệu D20	m	550	
5	Dây tín hiệu chống cháy CV/FR1x1.0mm	m	850	
6	Dây điện chống cháy CV/FR 1x1.5mm	m	350	
7	Hộp box tròn đầu thiết bị	hộp	35	
8	Hộp đầu dây 150x150	hộp	3	
IV	THAY THỂ ĐẦU BÁO KHÓI VÀ MODUL ĐIỀU KHIỂN KHU B-C .			
1	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng trệt	Cái	12	
2	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 1	Cái	7	
3	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 2	Cái	8	
4	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 3	Cái	35	
5	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 4	Cái	12	
6	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 5	Cái	8	
7	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 6	Cái	11	
8	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 7	Cái	9	
9	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 8	Cái	6	
10	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 9	Cái	7	
11	Đầu báo khói địa chỉ horing tầng 10	Cái	5	
12	Modul điều khiển hệ thống	Cái	10	
V	THAY THỂ ĐÈN EXIT VÀ SỰ CỐ BỊ HƯ HỎNG			
	KHU A			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	38	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	15	
	KHU G1, G2			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	18	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	8	
	KHU E			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	30	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	4	
	KHU H			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	80	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	18	
	LÀNG HOÀ BÌNH			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	8	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	8	
	KHU L			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	10	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	10	
	KHU KÝ TÚC XÁ KHO HỒ SƠ, P. BẢO VỆ.			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	24	
	KHU M và M1			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	140	

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐVT	Số lượng	GHI CHÚ
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	68	
	KHU N			
1	Đèn chiếu sáng sự cố	Cái	96	
2	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn EXIT	Cái	37	
VI	THAY THẾ THIẾT BỊ ĐẦU BÁO KHÓI TỰ ĐỘNG CHO CÁC KHU H, D, G, G2, TẦNG 1,2 KHU A, M1, LHB, KHU L, NHÀ ĐẠI THỂ.			
1	Đầu báo khói 24VDC (Khu H)	Bộ	11	
2	Đầu báo khói 24VDC (Khu D)	Bộ	10	
3	Đầu báo khói 24VDC (Khu G)	Bộ	9	
4	Đầu báo khói 24VDC (Khu G2)	Bộ	10	
5	Đầu báo khói 24VDC (Tầng 1 Khu A)	Bộ	10	
6	Đầu báo khói 24VDC (Tầng 2 Khu A)	Bộ	10	
7	Đầu báo khói 24VDC (Khu M1)	Bộ	6	
8	Đầu báo khói 24VDC (Khu Làng Hoà Bình)	Bộ	10	
9	Đầu báo khói 24VDC (Khu L)	Bộ	10	
10	Đầu báo khói 24VDC (Khu nhà đại thể)	Bộ	4	
VII	BỔ SUNG KỆ ĐỂ BÌNH CHỮA CHÁY TOÀN BỆNH VIỆN			
1	Kệ để bình chữa cháy	Cái	50	
VIII	THAY THẾ BÌNH CHỮA CHÁY XÁCH TAY CHO KHU H			
1	Bình chữa cháy CO2 5KG	Bình	60	<i>Giấy chứng nhận nghiệm thu pccc năm 2004.</i>
IX	THAY THẾ ROANG VAN GÓC TỬ CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG CÁC KHU M,N,H,A,E.			
1	Roang van góc tử chữa cháy vách tường	Cái	143	

Ghi chú:

- Hệ thống báo cháy phải đáp ứng các yêu cầu theo TCVN 5738: 2021 quy định chung về phòng cháy chữa cháy - hệ thống báo cháy tự động.
- Ngoài các yêu cầu theo Tiêu chuẩn như trên phải đặc biệt chú ý các nội dung này.
 - Hệ thống báo cháy phải đáp ứng những yêu cầu sau:
 - + Phát hiện cháy nhanh chóng theo chức năng đã được đề ra;
 - + Chuyển tín hiệu khi phát hiện cháy thành tín hiệu báo động rõ ràng để những người xung quanh có thể thực hiện ngay các biện pháp thích hợp;
 - Hệ thống báo cháy phải bảo đảm độ tin cậy và thực hiện đầy đủ các chức năng đã được đề ra mà không xảy ra sai sót.
 - Những tác động bên ngoài gây ra sự cố cho một bộ phận của hệ thống không được gây ra những sự cố tiếp theo trong hệ thống.
 - Hỗ trợ Bệnh viện thay thế thiết bị nếu bị hư ngoài giờ, lễ tết khi có yêu cầu của người quản lý PCCC của Bệnh viện trong vòng 1h.
 - Những đầu mục công việc mà không có phần nhân công lắp đặt thì phía nhà thầu phải hỗ trợ thay thế miễn phí.

- Trong quá trình thay thế có một số khu vực do quá trình đưa vào hoạt động lâu ngày nên đường dây và ống bảo vệ bị mục thì phía nhà thầu phải hỗ trợ thay thế miễn phí bao gồm cả vật tư và nhân công.
- Những thiết bị nhà thầu mang vào phải được kiểm định bởi cơ quan có thẩm quyền.
- Quá trình thay thế thiết bị mới vào hệ thống cũ bắt buộc phải phối hợp với đơn vị bảo trì cho Bệnh viện để đơn vị bảo trì nắm và bảo trì .
- Hiện tại hệ thống PCCC của Bệnh viện đang kết nối với hệ thống an ninh (cửa từ và vân tay) của Bệnh viện nên đơn vị phải nêu phương án kết nối hệ thống PCCC với hệ thống An ninh của Bệnh viện để đảm bảo nguyên tắc khi lắp đặt thiết bị được vận hành tốt.
- Sau khi trúng thầu phải tự tổ chức và triển khai các công việc trong báo giá đã nêu.

BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN TỪ DŨ

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Từ Dũ, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa/ thiết bị y tế

STT	Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có)	Tên hàng hóa theo quyết định 5086	Tên hàng hóa/ thiết bị y tế	Tên thương mại	Tính năng kỹ thuật	Tiêu chuẩn chất lượng	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Năm sản xuất	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá có thuế GTGT (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, lệ phí (nếu có) (%)	Thành tiền (VNĐ)	Mã HS
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1																	
2																	
			Cộng														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)
2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., Ngày.... tháng.....năm
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁸⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Mã theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có);
- (2) Tên hàng hóa theo quyết định 5086: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chính xác tên hàng hóa đã đăng ký mã vật tư y tế theo quyết định 5086/QĐ-BYT (nếu có) trên công Báo hiem xã hội tương ứng;
- (3) Tên hàng hóa/ thiết bị y tế: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi tên hàng hóa hoặc thiết bị y tế theo đúng yêu cầu trong Yêu cầu báo giá
- (4) Tên thương mại: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên thương mại tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)
- (5) Tính năng kỹ thuật: Hãng sản xuất, nhà cung cấp miêu tả khái quát thông số kỹ thuật của thiết bị và gửi kèm các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật
- (6) Tiêu chuẩn chất lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể các giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng và c1c tài liệu chứng minh gửi kèm các tài liệu chứng minh
- (7) Ký, mã, nhãn hiệu, model: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột (3)
- (8) Hãng sản xuất/ Nước sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Hãng sản xuất, nước sản xuất (xuất xứ) của thiết bị y tế
- (9) Năm sản xuất: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất của thiết bị y tế
- (10) Quy cách đóng gói: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể quy cách đóng gói của thiết bị y tế
- (11) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính của thiết bị y tế
- (12) Số lượng/khối lượng: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (13) Đơn giá có thuế GTGT (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá đã bao gồm thuế tương ứng với từng thiết bị y tế và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (14) Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo hành cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (15) Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (%): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) (5% hoặc 8% hoặc 10%) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.
- (16) Thành tiền (VND): Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá và bằng đồng Việt Nam (VND)
- (17) Mã HS: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế
- (18) Người đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.